

## MẠO TỪ XÁC ĐỊNH THE TRONG TIẾNG ANH (TỪ GÓC NHÌN QUY CHIẾU)

PHAN VĂN HÒA

*DHSP Đà Nẵng*

Trong các công trình nghiên cứu ngữ pháp tiếng Anh, mạo từ xác định THE thường chiếm một phần riêng với tư cách là thành viên độc nhất của một lớp từ, từ cùng họ duy nhất của nó là mạo từ không xác định "A". Phải nói rằng không có loại từ nào trong tiếng Anh lại hoạt động một cách chính xác như THE. Mặt khác nó lại có những nét tương đồng quan trọng với toàn bộ nhóm các từ loại khác, đến nỗi, chúng tôi không hề lưỡng lự khi phân nó vào lớp từ chỉ định, và đặc biệt hơn, xếp nó vào những từ chỉ định riêng biệt - lớp từ bao gồm những từ chỉ định và từ sở hữu. Do vậy, trong chừng mực nào đó, THE giống với những từ chỉ định - nguồn gốc phát sinh của nó. Trong tác phẩm "An Introduction to Functional Grammar", Halliday cho rằng: "Thật ra, THE là một chuyên thể của từ THAT, mà làm chức năng của một bổ ngữ; cũng như vậy A là chuyên thể của từ ONE; cũng bị hạn chế ở chức năng này. "Thực chất THE, giống như các từ chỉ định, là một tác nhân chỉ định, dùng để xác định một cá thể cụ thể trong phạm vi của lớp từ được danh từ định rõ; nhưng nó chỉ thực hiện chức năng này thông qua việc dựa vào những thành tố khác - nó không có yếu tố chỉ định của riêng nó.

Điều này có thể được giải thích như sau. Tất cả các từ chỉ định chuyên biệt khác đều có tính lựa chọn về mặt ngữ nghĩa, chúng chứa trong bản thân một vài yếu tố quy chiếu mà dựa vào đó người ta xác định lại được thành tố đang được nói đến. Với những từ sở hữu, đó là người: thành tố được xác định thuộc về, hay có liên quan với một yếu tố tham gia có thể nhận ra như: người nói, người nghe, hay vài người hay vật trong môi trường đó. Với lời chỉ định, đó là trạng thái gần: thành tố được xác định là cái hiện diện trong môi trường đó. Ở cả hai trường hợp này, môi trường - như chúng ta đã thấy - có thể là nội tại hay ngoại tại, và khi nó có tính văn bản (nội tại) thì hình thức chỉ định bởi sự quy chiếu này trở nên có tính liên kết.

Bản thân mạo từ xác định không có nghĩa gì cả. Nó chỉ đơn thuần cho biết rằng thành tố đang được nói đến mang tính đặc trưng có thể nhận ra. Thông tin này có thể tìm ở đâu? Một lần nữa, ở cả trong tình huống và trong văn bản. Sự quy chiếu vừa mang tính ngoại tại, vừa mang tính nội tại. Nếu nó có tính ngoại tại thì thành tố đang được nói đến có thể nhận ra theo một trong hai cách.

(1) Một cá thể cụ thể được nhắc đến, và cá thể đó có thể được nhận ra ở trong tình huống đặc trưng. Một ví dụ là: "Don't go, the train's coming", trong đó "the train" được hiểu là: con tàu chúng ta đã biết - trái với: "Don't go, a train's coming" mà có lẽ là một lời báo trước để tránh cho ai đó khỏi băng ngang đường.

(2) Chủ thể có thể được nhận ra dựa vào những yếu tố phi ngôn ngữ, bất kể tình huống là gì đi chăng nữa. Điều này có chung với cách dùng mang tính ngoại tại khái quát hóa của các dạng

nhân xưng và nó xảy ra dưới hai điều kiện. Trước tiên, nó có thể xuất hiện ở những trường hợp mà đó là một thành viên duy nhất của lớp vật thể được đề cập, ví dụ : "the sun", hay tối thiểu, cũng là một thành viên mà sẽ được thừa nhận khi không có sự chỉ định đặc trưng tới cái tương phản. Thứ hai, nó có thể xuất hiện ở những nơi mà sự quy chiếu là cả toàn bộ lớp vật thể đó, như "the stars", hay một cá thể được coi là đại diện cho toàn bộ lớp vật thể đó, ví dụ như: "the child" trong "As the child grows, he learns to be independent". Loại quy chiếu ngoại tại này, không phụ thuộc vào tình huống đặc trưng, được gọi là HOMOPHORIC để phân biệt nó với loại đặc trưng mang tính tình huống.

Xen vào đó, nguồn nhận diện có thể nằm trong văn bản: đó chính là những gì được gọi là quy chiếu nội tại. Trong trường hợp này, một lần nữa lại có hai khả năng xảy ra: quy chiếu dự báo và quy chiếu hồi quy.

(3) Quy chiếu dự báo, với "THE" bị giới hạn ở loại quy chiếu mang tính cấu trúc. Không giống những từ chỉ định mang tính chọn lựa (this, these, here), không bao giờ "THE" có thể đề cập những cái sắp nói tới một cách có liên kết. Nó chỉ có thể đề cập một yếu tố có chức năng bổ ngữ trong cùng một danh ngữ như chính bản thân nó. Đây là vài ví dụ:

- *The ascent of Mount Everest*
- *The party in power*
- *The people who predicted a dry summer*
- *The longest stretch*
- *The best way to achieve stability*

Ý nghĩa của "THE" trong ví dụ này là gì? Luôn luôn nó là một dấu hiệu của sự nhận biết, hay đúng hơn là của khả năng có thể xác định, mà chỉ ra yêu cầu cho sự nhận diện ("đường đi lên nào" (which ascent), "đảng phái nào" (which party)... được nói đến) có thể khôi phục lại - trong trường hợp này, chúng được phục hồi từ nhóm danh từ trong đó có "THE". Nói cách khác, "THE" là dấu hiệu mà những yếu tố bổ ngữ được chỉ ra theo nguyên tắc: chúng ta phải hiểu chỉ những thành viên như vậy của lớp từ chung cho danh từ trung tâm chỉ định mới được chỉ rõ trong thành phần bổ ngữ. Những yếu tố đề xác định là: "of mount Everest", "in power",...

(4) Cuối cùng là quy chiếu hồi quy, một điều kiện duy nhất trong bốn điều kiện, trong đó "THE" có chức năng liên kết. Những trường hợp rõ ràng nhất của điều này là những trường hợp ở đó chủ thể thật sự được lặp lại, ví dụ "hall" trong ví dụ sau:

*"She found herself in a long, low hall which was lit up by a row of lamps hanging from the roof. There were doors all round the hall, but they were all locked".*

Thường, sự quy chiếu nói đến một từ đồng nghĩa hay gần nghĩa, hoặc nói đến một vài thành tố khác mà, bằng ý nghĩa của mình, đưa ra một vài cái đích cho sự hồi quy, như trong ví dụ sau:

*"How are you getting on? said the Cat, as soon as there was mouth enough for it to speak with. A lince waited till the eyes appeared, and then nodded".*

Rõ ràng, "the eyes" là cặp mắt của con mèo đã đề cập trước đó. Điều này ngả dần sang loại quy chiếu mở rộng và quy chiếu văn bản mà chúng ta đã tìm thấy ở "it, this, that". Lại một lần nữa, "the" làm dấu hiệu cho sự nhận biết, nhưng ở đây những thông tin về "hội trường nào" (which hall), "cặp mắt nào" (which eyes) được lấy từ văn bản trước đó. Đó là những gì đem lại cái gọi là "kết cấu".

Nhìn chung, người ta vẫn tin rằng chức năng điển hình của "the" là chức năng hồi quy: nó chỉ rõ bằng cách quy chiếu ngược lại trong văn bản. Vì vậy, có thể nhấn mạnh rằng quy chiếu hồi quy là phương tiện duy nhất nhờ đó mà "the" có được khả năng chỉ định. Chắc chắn rằng quy chiếu hồi quy thuần túy không bao giờ giải thích phần lớn các trường hợp: trong lời nói vô đoán, "the" chủ yếu mang tính ngoại tại, và trong hầu hết các biến thể khác của ngôn ngữ tiếng Anh nói và viết, chức năng dự báo trội hơn hẳn. Tuy nhiên cần phải nhận ra rằng các loại quy chiếu này không có tính loại trừ lẫn nhau. "THE" có thể có hai hoặc ba chức năng cùng một lúc, như trong ví dụ sau:

*"Last year we went to Devon for a holiday. The holiday, we had there was the best we've ever had".*

Ở đây, cả hai từ "the" đều mang tính dự báo chỉ ra tiếp sau đó "we had there", đồng thời cũng có tính hồi quy, nhắc lại một lần nữa về "holiday" đã có trong câu trước, và sẽ chẳng có lý gì để tranh cãi rằng nó phải là cái này hay cái kia. Bây giờ giả sử cùng ví dụ trên tiếp theo:

*"The people we stayed with had four children. The eldest girl was about nine".*

"THE" đầu tiên chỉ mang tính dự báo, bởi vì không có mối quan hệ từ vựng nào giữa "people" và bất cứ cái gì khác trong đoạn trước đó. Từ "the" thứ hai, một lần nữa lại mang cả tính dự báo và hồi quy: dự báo vì nó chỉ ra rằng "eldest" xác định "girl", và hồi quy bởi vì "girl" liên quan với "children". Thậm chí chúng ta có thể xây dựng một ví dụ với tất cả ba loại quy chiếu:

Ví dụ: *"Look at the moon! The daytime moon always seem so sad".*

Ở ví dụ này, "the" thứ hai mang tính dự báo tới "daytime", có tính hồi quy về "moon" trước đó, và cả hai đều có ý ngoại tại theo nghĩa "HOMOPHORIC", bởi vì chỉ có một mặt trăng, và cũng theo nghĩa ngoại tại, nó là một vật thể được chú ý. Những trường hợp quy chiếu bốn lần như vậy ước chừng khá hiếm.

## THE DEFINATE ARTICLE "THE" IN ENGLISH

PHAN VAN HOA

*Da Nang Pedagogic University*

The author wants to explain the essence of definite article THE in English from a referential viewpoint. We hope the result will help Vietnamese who learns English, realize a necessary comparison between category of definite article in English and the same in Vietnamese.